TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 04 – 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Thị Tịnh
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Khắc Thế
Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Khánh D; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01 tháng 10 năm 2001; Tại: Cà Mau; Căn cước công dân số: 096201001293; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Khu phố E, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;Cha: Đặng Văn N, sinh năm 1975; Mẹ: Lê Hồng S, sinh năm 1977; Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 đến nay. (có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (đã chết); địa chỉ: Khu phố D, phường L, thị xã P

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ánh N1, SN: 1983, Nơi thường trú: khu phố D, phường L, T, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959
Nơi thường trú: khu phố D, phường L, T, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. Anh Đào Huỳnh N2, sinh năm: 1989
Địa chỉ: tổ E, khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

3. Ông Dặng Văn N3, sinh năm: 1975
Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, Đặng Khánh D, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 93G1-158.88 lưu thông trên đường

Đ. Khi đi đến đoạn đường ĐT 741 (điểm đầu giải phân cách cứng của đường ĐT 741) - đối diện "Điện máy xanh", thuộc khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước thì D chuyển hướng điều khiển xe mô tô về hướng cầu S. Khi D điều khiển xe mô tô đi vào giao lộ giữa đường F và đường ĐT741, thì phát hiện bà Nguyễn Thị T, điều khiển xe đạp đi từ hướng Bến xe T về hướng cầu S. Xe đạp do bà T điều khiển cách xe mô tô do D điều khiển khoảng 10 mét. Lúc này, bà T đang điều khiển xe đạp đi phía trước và chuyển hướng đi về hướng tiệm bán rau gần "Điện máy xanh". Do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ khi đi vào đường giao nhau nên xe của D điều khiển đã tông vào phần sau bên trái của xe đạp do bà T điều khiển. Tai nạn xảy ra khiến bà T bị thương nặng, được đưa đi chữa trị nhưng đến ngày 11/11/2023 thì bà T tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 1128/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T là do chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não xuất huyết, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

Tại kết luận số 1255/KL-KTHS của Phòng P Công an tỉnh B giám định dữ liệu điện tử để trích xuất những hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn và xác định tốc độ của xe mô tô biển số 93G1-158.88 do D điều khiển ngay trước khi gây tai nạn là 42 km/h đến 45 km/h.

Tại biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Đặng Khánh D và Nguyễn Thị T thì không có nồng độ cồn trong khí thở.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Khánh D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển số 93G1-158.888, do Nguyễn Ngọc C, SN: 1995, Nơi thường trú: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước đứng tên sở hữu. Sau đó C bán xe mô tô này cho một tiệm mua bán xe mô tô cũ ở phường L, thị xã P (C không nhớ tên) nhưng không làm thủ tục mua bán theo quy định của pháp luật. Hiện tại C không có tranh chấp với tài sản này. Đến khoảng tháng 11 năm 2021, Đặng Khánh D mua lại xe của một tiệm bán xe mô tô cũ (D không nhớ tên). Khi mua xe, D không làm thủ tục mua bán theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh Bình Phước đã ra Thông báo để truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng không có ai đến liên hệ giải quyết.

Đối với xe đạp màu xanh, không rõ nhãn hiệu là tài sản của ông Nguyễn Văn H, SN: 1959, Nơi thường trú: khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước nên Cơ quan Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H quản lý sử dụng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D và ông Đặng Văn N (cha bị cáo D) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Trong đó anh Đ Huỳnh N2 đã thay D bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000 đồng, ông N thay D bồi thường 21.000.000đ. Ông N và anh Nguyễn K yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Đại diện cho người bị hại yêu cầu Đặng Khánh D bồi thường thêm số tiền là: 325.176.337 đồng. Gồm tiền xe đi cấp cứu 6.500.000đ; chi phí khám chữa tại bệnh viện:

3.676.337; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần 180.000.000đ; bồi thường tiền mai táng phí 160.000.000đ.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Khánh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh D từ 03 (Ba) năm đến 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Khánh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 200.000.000đ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa: Về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 325.176.337 đồng. Gồm: tiền xe đi cấp cứu và chở thi thể về nhà là 6.500.000đ; chi phí khám chữa tại bệnh viện: 3.676.337; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần 180.000.000đ; bồi thường tiền mai táng phí 160.000.000đ (Bia mộ 52.200.000đ; dịch vụ mai táng "Tư Huế" 54.600.000đ; bàn kính hiệu 2.500.000đ; trái cây 4.020.000đ; ăn uống 26.410.000đ; bánh nước uống 5.320.000đ; đồ cúng chay 10.000.000đ, chụp hình và quay video 4.950.000đ).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: bị cáo Đặng Khánh D, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 93G1-15888 lưu thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi đến đoạn đường giao nhau; tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, D không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải gây tai nạn giao thông là vi phạm quy tắc giao

thông quy định tại khoản 1 điều 24 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi làm bị hại Nguyễn Thị T tử vong nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố và luận tội bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khoẻ của người khác, hậu quả làm chết người bị hại Nguyễn Thị T. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

oaHasoHH[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"; "bồi thường thiệt hại" "Nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự". Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 325.176.337 đồng. Trong đó tiền xe đi cấp cứu 6.500.000đ; chi phí khám chữa tại bệnh viện: 3.676.337; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần 180.000.000đ; bồi thường tiền mai táng phí 160.000.000đ (Bia mộ 52.200.000đ; dịch vụ mai táng "Tư Huế" 54.600.000đ; bàn kính hiệu 2.500.000đ; trái cây 4.020.000đ; ăn uống 26.410.000đ; bánh, nước uống 5.320.000đ; đồ cúng chay 10.000.000đ, chụp hình và quay video 4.950.000đ; tiền mua bàn thờ 2.500.000đ). Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu có căn cứ gồm:

- Tiền xe đi cấp cứu và tiền xe chở thi thể bị hại về nhà với số tiền 6.500.000đ;
- Tiền viện phí và điều trị 3.676.337đ;
- Tiền bồi thường về tổn thất vê tinh thần cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất là 180.000.000đ;
- Chi phí hợp lý cho việc mai táng gồm các khoản tiền: mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang, xe chở hoa số tiền 42.800.000đ; cát chôn lấp 2.400.000 đồng; công chôn lấp 300.000đ; nhang hoa đĩnh, ly khi chôn cất 1.500.000đ; kim tĩnh 7.500.000đ; khung rạp nơi chôn lấp 1.000.000đ. Tổng cộng 55.500.000;

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ (38.000.000đ mộ đá hoa cương, đèn năng lượng trên mộ 1.500.000đ; kèn tây 4.000.000đ, nhạc 5.600.000đ; trống 1.000.000đ; kèn soctyphon 1.200.000đ; tiền bánh kẹo 5.320.000đ, tiền trái cây 4.020.000; dịch vụ ăn uống chay 10.000.000đ; dịch vụ ăn uống 26.410.000đ; chụp hình và quay video 4.950.000đ; bàn thờ 2.500.000. Tổng cộng không chấp nhận số tiền 104.500.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 245.676.337 – 25.000.000đ (đã bồi thường) = 220.676.337 đ.

Đối với số tiền của ông Đặng Văn N và anh Đào Huyền Nguyễn T1 bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, ông N và anh Nguyễn K yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển số 93G1-158.888, hiện Nguyễn Ngọc C, SN: 1995, Nơi thường trú: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước đứng tên sở hữu. Nhưng C đã bán cho tiệm cầm đồ, D mua lại từ tiệm cầm đồ. Cơ quan CSĐT Công an

thị xã P, tỉnh Bình Phước đã ra Thông báo để truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng hết thời hạn không có ai đến liên hệ giải quyết. Do đó xác định tài sản này thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo D nên cần tiếp tục giao Chi cục Thi hành dân sự thị xã P quản lý để đảm bảo việc thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Đối với xe đạp màu xanh, không rõ nhãn hiệu thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã ra Quyết định trả lại cho ông H là đúng. Ông H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Khánh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15 tháng 10 năm 2024).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Đặng Khánh D bồi thường tiếp cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Nguyễn Thị T với số tiền 220.676.337 đ (Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm bảy sáu nghìn ba trăm ba bày đồng).

Chi cục Thi hành dân sự thị xã P tiếp tục quản lý xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển số 93G1-158.888 để đảm bảo việc thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Khánh D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 11.033.816đ (Mười một triệu không trăm ba ba nghìn tám trăm mười sáu đồng) án phí dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND thị xã Phước Long (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- CCTHADS thị xã Phước Long (01);
- Công an thị xã Phước Long (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu HSVA (01).

Phạm Thị Tịnh